TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 836/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 20/7/2017

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Cảnh Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tạ Đức Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2017 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ánh N, sinh năm: 1969 (có đơn xin vắng mặt)

Thường trú: 5/7 ấp A, xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 30/13F ấp C, xã D, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm: 1966 (có đơn xin vắng mặt)

Thường trú: 5/7 ấp A, xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2017, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là bà Trần Thị Ánh N trình bày:

Bà và ông Nguyễn Quốc K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 26/01/1996 theo giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01/96. Cuộc sống chung của vợ chồng lúc đầu hạnh phúc. Từ năm 2006, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không chia sẻ với nhau, ông K không quan tâm đến vợ, vợ chồng đã ly thân từ năm 2006 đến nay. Nay bà N cảm thấy vợ chồng không thể chung sống hòa hợp với nhau được nữa, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông Nguyễn Quốc K.

Về con chung: Bà Trần Thị Ánh N và ông Nguyễn Quốc Kh có 02 con chung tên Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 30/10/1996 đã thành niên và Nguyễn Trần Khả U, sinh ngày 27/01/2004. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung và tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, con chung Nguyễn Trần Khả U đang do ba N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N làm nghề buôn bán tự do, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng nên có khả năng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại Bản tự khai ngày 27 tháng 3 năm 2017, ông Nguyễn Quốc Ktrình bày:

Ông và bà Trần Thị Ánh Ntự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 26/01/1996 theo giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01/96. Vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông K mâu thuẫn với gia đình bên vợ. Ông và bà N đã sống ly thân từ khoảng năm 2009 đến năm 2010 đến nay. Nay bà N yêu cầu ly hôn với ông K thì ông K không đồng ý vì không muốn ảnh hưởng đến tinh thần và việc học hành của các con.

Về con chung: Ông Nguyễn Quốc K và bà Trần Thị Ánh N có 02 con chung tên Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 30/10/1996 đã thành niên và Nguyễn Trần Khả U, sinh ngày 27/01/2004. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông K yêu cầu trực tiếp nuôi con và tự nguyên không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đương sự thực hiện quyền và

nghĩa vụ đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm át đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Ánh N

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và bị đơn là ông Nguyễn Quốc Khoái, địa chỉ: 5/7 ấp A, xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Ánh N và bị đơn ông Nguyễn Quốc K có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông K theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của hai bên và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thì bà Trần Thị Ánh N và ông Nguyễn Quốc K đã chung sống với nhau từ năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 26/01/1996 theo giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01/96 nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông K là hợp pháp.

Bà N cho rằng cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc. Đến năm 2006, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mẫu do bất đồng quan điểm sống, không chia sẻ với nhau, ông K không quan tâm đến vợ và vợ chồng đã sống ly thân năm 2006 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng cũng không có biện pháp gì hàn gắn.

Theo Biên bản xác minh ngày 16/6/2017 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thì Nguyễn Quốc K và bà Trần Thị Ánh N không hòa thuận với nhau và bà N đã về sống tại xã D, huyện Hóc Môn.

Xét quá trình sống chung giữa các bên thực tế có xảy ra mâu thuẫn, mức độ mâu thuẫn các bên không dung hòa được mà càng kéo dài càng trầm trọng hơn, giữa vợ chồng không còn tình cảm, không còn sự thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau và hiện tại đã sống ly thân một thời gian dài mà không có biện pháp gì hàn gắn được. Xét tình trạng mâu thuẫn giữa bà N và ông K trầm trọng, cuộc sống chung thực sự không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, việc bà N yêu cầu ly hôn với ông K là có cơ sở giải quyết.

Về con chung: Bà N và ông K có 02 con chung tên Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 30/10/1996 đã thành niên và Nguyễn Trần Khả U, sinh ngày

27/01/2004. Bà N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Trần Khả U và tự nguyện không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Tại Bản tự khai ngày 28/3/2017, con chung Nguyễn Trần Khả U có nguyện vọng sống chung với mẹ nếu cha mẹ ly hôn với nhau.

Xét, con chung Nguyễn Trần Khả U có nguyện vọng sống chung với mẹ. Bà N hiện tại trực tiếp nuôi dưỡng và cháu U là nữ. Do đó, bà N yêu cầu trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Trần Khả U là có cơ sở; ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: hai bên xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấn nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Ánh N là có cở sở.

Về án phí: Bà Trần Thị Ánh N phải chịu án phí dân sự về giải quyết ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Ánh N và ông Nguyễn Quốc K.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 09, quyển số 01/96 ngày 26/01/1996, do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Trần Thị Ánh N và ông Nguyễn Quốc K không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung tên Nguyễn Trần Khả U, sinh ngày 27/01/2004 cho bà Trần Thị Ánh N trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ông Nguyễn Quốc K không cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Quốc Kh được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị Ánh N phải chịu án phí dân sự về giải quyết ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0030126 ngày 15/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Trường hợp, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM
- Chi cục THADS H. Hóc Môn
- VKSND H. Hóc Môn;
- UBND X Đ, H Hóc Môn;
- Đương sự;
- Lưu : VT, hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chung Cảnh Long